SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 4 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TIN HỌC - LỚP 10
Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên: ..... Lớp……Số báo danh:…..... **Mã đề 0901**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (3 điểm) Hãy chọn phương án đúng cho các câu sau:

Câu 1: Phương án nào sau đây nêu đúng tên thiết bị số?
A. Máy tính Casio. **B.** Máy tính xách tay.
C. Điện thoại bàn. **D.** Lò vi sóng.

Câu 2: Trong Tin học, phương án nào sau đây mô tả đúng dữ liệu?
A. Những hiểu biết của con người. **B.** Những gì con người cảm nhận được.
C. Thông tin đã được đưa vào máy tính. **D.** Các thiết bị mạng trong hệ thống.

Câu 3: Thiết bị điện tử thông minh được nhận biết qua đặc điểm nào sau đây?
A. Không có khả năng kết nối với các thiết bị khác.
B. Hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người.
C. Không có khả năng tự thích ứng với hoàn cảnh.
D. Có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu.

Câu 4: Phương án nào sau đây mô tả SAI về trojan?
A. Trojan là phần mềm nội gián.
B. Rootkit là một loại hình trojan.
C. Trojan là đoạn mã độc được tạo ra để làm hỏng máy tính.
D. Trojan có mục đích ăn cắp thông tin để chuyển ra ngoài.

Câu 5: Khẳng định nào sau đây đúng khi nói về mạng LAN?
A. Các máy tính trong mạng LAN có thể đặt cách xa nhau hàng chục kilomet.
B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một văn phòng.
C. LAN là mạng kết nối các máy tính trong cả nước bằng cách dùng sóng.
D. Mạng LAN có thể kết nối các máy tính trên phạm vi toàn cầu.

Câu 6: Phương án nào sau đây nêu đúng tên thiết bị thông minh?
A. Máy giặt. **B.** Máy ảnh số. **C.** Đồng hồ vạn niên. **D.** Ipad.

Câu 7: Phương án nào sau đây mô tả đúng biện pháp phòng chống hành vi bắt nạt trên không gian mạng?
A. Xoá sạch tất cả các tin nhắn bắt nạt.
B. Không chia sẻ việc bị bắt nạt với người khác.
C. Nhắn tin với kẻ bắt nạt để tìm ra đó là ai.
D. Không nên kết bạn dễ dãi qua mạng.

Câu 8: Việc nào dưới đây KHÔNG bị phê phán?
A. Chia sẻ tin giả trên mạng xã hội mà không kiểm chứng.
B. Kiểm tra tính chính xác của thông tin trước khi đăng tải.
C. Đăng thông tin cá nhân của người khác khi chưa được phép.
D. Sử dụng phần mềm không có bản quyền để tiết kiệm chi phí.

Câu 9: Phương án nào sau đây mô tả KHÔNG đúng một nguy cơ gặp phải khi tham gia mạng Internet?
A. Bắt nạt trên không gian mạng. **B.** Vay tiền với lãi suất quá cao.
C. Lừa đảo trên mạng. **D.** Lộ thông tin cá nhân.

Câu 10: Trong quá trình xử lí thông tin, máy tính tiếp nhận dữ liệu qua thiết bị nào sau đây?

A. Màn hình. **B.** Máy quét. **C.** Máy chiếu. **D.** Máy in.

Câu 11: Phương án nào sau đây mô tả đúng thời gian diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

A. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

B. Đầu thế kỉ XXI.

C. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

D. Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

Câu 12: Các mạng LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào dưới đây?

A. Router. **B.** Hub. **C.** Switch. **D.** Network Card.

B. Trắc nghiệm Đúng/Sai: (4 điểm) Hãy chọn Đúng hoặc Sai đối với mỗi ý a, b, c, d trong các câu sau:

Câu 1: Để chuẩn bị cho hội thao của trường, lớp 10A sử dụng máy tính để tổng hợp kết quả thi đấu. Trong quá trình nhập và xử lí số liệu, các bạn học sinh có buổi thảo luận sôi nổi về bản chất, mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu cũng như cách máy tính xử lí thông tin.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Dữ liệu trong máy tính là các con số, kí tự, hình ảnh, âm thanh,... đã được số hóa để máy tính có thể nhận biết và xử lí.

b) Thông tin và dữ liệu luôn gắn bó chặt chẽ và phụ thuộc hoàn toàn vào nhau, tuyệt đối không có tính độc lập tương đối.

c) Với cùng một bộ dữ liệu điểm số ban đầu, nếu áp dụng các cách xử lí khác nhau thì không thể đem lại các thông tin tổng hợp khác nhau.

d) Dữ liệu đầu vào về kết quả thi đấu không đầy đủ có thể làm cho thông tin thu được bị sai lệch hoặc thậm chí không xác định được.

Câu 2: Trong giờ thực hành Tin học, các em học sinh được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành sử dụng điện thoại thông minh chạy hệ điều hành Android để tìm hiểu về giao diện, màn hình làm việc và các phím chức năng.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Nút nguồn trên thân máy là phím cứng dùng để bật/tắt thiết bị hoặc khóa và mở sáng màn hình.

b) Màn hình chính của điện thoại thông minh chỉ bao gồm các biểu tượng ứng dụng mà hoàn toàn không chứa thanh trạng thái hay khu vực truy cập nhanh.

c) Đa số các dòng điện thoại chạy hệ điều hành Android sử dụng thanh điều hướng chứa các nút ảo (như nút Quay lại, Màn hình chính, Tổng quan) thay thế cho các nút bấm vật lí truyền thống.

d) Khi sử dụng điện thoại Android, người dùng chỉ được dùng các ứng dụng mặc định do nhà sản xuất cài đặt sẵn, tuyệt đối không thể tải hay cài đặt thêm bất kỳ ứng dụng nào khác từ kho ứng dụng trực tuyến.

Câu 3: Trong giờ Tin học, học sinh được giao nhiệm vụ thảo luận về các thiết bị mạng, cách phân biệt giữa mạng LAN với mạng Internet và dịch vụ điện toán đám mây.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Hub và máy in đều là các thiết bị kết nối mạng.

b) Sử dụng dịch vụ đám mây luôn đắt đỏ và phức tạp hơn rất nhiều so với việc tự mua sắm phần cứng và phần mềm riêng lẻ.

c) Việc lưu trữ thông tin trên Internet thông qua Dropbox hay Google Drive được xem là ví dụ về dịch vụ thuê hạ tầng (IaaS) đơn giản nhất.
d) Khi thiết lập hệ thống mạng cho nhà trường, có thể sử dụng Switch để kết nối các mạng LAN khác nhau với Internet.

Câu 4: Nhóm học sinh lớp 10 tổ chức thảo luận về cách bảo vệ bản thân và ứng phó với các tình huống rủi ro khi sử dụng mạng xã hội.
Có một số ý kiến đưa ra như sau:
a) Thông tin cá nhân bao gồm tên tuổi, số điện thoại, tài khoản email, tài khoản ngân hàng,... nên khi bị lộ, người dùng chỉ bị làm phiền chứ không có nguy cơ mất tiền hay bị mạo danh.
b) Hầu hết các trạm wifi công cộng đều không mã hóa thông tin khi truyền, do đó người dùng cần cẩn trọng khi truy cập mạng qua các trạm wifi này.
c) Để phòng tránh các hành vi lừa đảo và giảm thiểu nguy cơ mất an toàn, chỉ nên kết bạn với những người quen biết trên mạng xã hội.
d) Khi gặp phải tình trạng bị bắt nạt trên không gian mạng, học sinh nên lập tức tham gia tranh luận và xỉ vả lại kẻ bắt nạt trên các diễn đàn để bảo vệ danh dự.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Để số hoá một cuốn truyện gồm cả văn bản và hình ảnh cần lượng dữ liệu khoảng 60 MB. Một tiệm sách có 1800 cuốn truyện, nếu số hoá thì cần khoảng bao nhiêu GB để lưu trữ? Thẻ nhớ 128 GB có thể chứa hết nội dung 1800 cuốn truyện đó không?

Câu 2: (1 điểm) Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập bằng giọng nói.

Câu 3: (1 điểm) Hãy trình bày những hành vi vi phạm về đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng mạng.

--- HẾT ---